TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 398/2025/HS-PT
Ngày: 02-6-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồ Tâm Tú

Các Thẩm phán: Ông Ngô Đức Thọ

Bà Nguyễn Thị Ngọc Hoa

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Khánh, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Ông Đỗ Thành Đạt – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 177/2024/TLPT-HS ngày 26 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo Hồ Hoàn K do có kháng cáo của bị cáo Hồ Hoàn K đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2024/HS-ST ngày 19/01/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- *Bị cáo có kháng cáo, không bị kháng* cáo, *kháng nghị:* Hồ Hoàn K, sinh ngày 10/5/1976 tại Cà Mau; nơi cư trú: Số G, đường P, Khóm H, Phường E, thành phố C, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: nguyên Giám đốc Ban Q; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Song H và bà Lê Ngọc D (đã chết); vợ tên Trần Thị Ngọc N và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 29/4/2022, đến ngày 24/11/2022 được gia đình bảo lĩnh. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Huỳnh Trung H1 và ông Phan Văn T, là Luật sư của Văn phòng L3 thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H. Có mặt.

- *Bị hại:* Ủy ban nhân dân tỉnh C;

Người đại diện theo ủy quyền của bị hại: Ông Cao Việt B, chức vụ: Phó Chánh Thanh tra tỉnh và ông Phạm Văn T1, chức vụ: Trưởng phòng Thanh tra giải quyết khiếu nại, tố cáo 1 (Ông B và ông T1 vắng mặt, có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt)

Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo khác; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 21/4/2020, Ủy ban nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) tỉnh Cà Mau có Quyết định số: 95/QĐ-UBND, kèm theo Công văn số: 93/UBND-NC, về việc chuyển hồ sơ vụ việc có dấu hiệu tội phạm sang Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh C, để làm rõ sai phạm xảy ra tại Sở Xây dựng và Ban Q, với 06 nội dung sai phạm:

1. Chi trả không nằm trong phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt 260 trường hợp, số tiền 11.017.119.380 đồng.

2. Hồ sơ hoán đổi đất 266 trường hợp chưa rõ nguồn gốc đất, không có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, không có quyết định thu hồi đất, không có hồ sơ chuyển nhượng quyền sử dụng đất, không có biên bản bồi thường đất, ủy quyền sai, không có giấy ủy quyền, không có bảng chiết tính bồi thường, không có hồ sơ đất của người cho đất, không có giải thửa bồi thường, không có nộp tiền, không tờ di chúc, không có hợp đồng cho tặng, hợp đồng chuyển nhượng đất sai đối tượng, không có bảng chia đất, một số trường hợp chưa có cơ sở bồi thường....

3. Làm thiệt hại số tiền 1.453.442.010 đồng khi chuyển quyền sử dụng đất.

4. Hoán đổi đất nông nghiệp tại khu C lấy đất ở có hạ tầng tại khu A 14 lô, diện tích 3.495,60m^2, thành tiền 6.065.476.000 đồng, trong khi khu C chưa có phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ và tái định cư được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, thực hiện không đúng chủ trương theo Thông báo số 394/TB-VP, ngày 07/5/2012 của UBND tỉnh C "Đối với quỹ đất còn dôi ra sau khi đã tái định cư thì đề nghị Sở Xây dựng quản lý chặt chẽ để xem xét, bố trí tái định cư cho các dự án có nhu cầu bức xúc về tái định cư trên địa bàn tỉnh".

5. Hoán đổi đất thừa cho hộ ông Châu Phước H2, diện tích 80,12m^2 và thiệt hại thành tiền 120.180.000 đồng, trong khi chưa có phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ và tái định cư được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

6. Bồi thường, hỗ trợ cho hộ Ngô Hoàng D1 và Hồ Minh K1 làm thiệt hại số tiền 205.036.000 đồng (thuộc Dự án Khu đô thị Trung tâm Hành chính - Chính trị tỉnh C).

Quá trình điều tra đã xác định được như sau:

Ngày 28/11/2002, UBND tỉnh C có Công văn số 2445/UB, về việc giao chủ đầu tư Dự án cửa ngõ Đông - B thành phố C. Trong đó:… "Chủ tịch UBND tỉnh chấp thuận giao cho Ban Q1 - Sở Xây dựng làm chủ đầu tư thực hiện quản lý quy hoạch dự án đô thị cửa ngõ Đông Bắc, thành phố C". Ban Q1 (sau đây viết tắt là Ban QLDA Khu vực) do ông Phan Xuân T2 - làm Giám đốc Ban, ông Lê Thiện A - làm Phó Giám đốc ban.

Giai đoạn thực hiện Dự án Khu đô thị C - B thành phố C, Nguyễn Việt H3 với tư cách là Giám đốc Sở X đã tham mưu và đề xuất với UBND tỉnh, trực tiếp là đề xuất với ông Nguyễn Quốc V - Phó chủ tịch UBND tỉnh (phụ trách lĩnh vực đất đai), phương án "Đổi đất nông nghiệp lấy đất ở có hạ tầng", Nguyễn Việt H3 chỉ tham

mưu đề xuất phương án "Đổi đất nông nghiệp lấy đất ở có hạ tầng", chưa nêu tỷ lệ hoán đổi cụ thể là bao nhiêu.

Ngày 17/3/2005, UBND tỉnh C ban hành Thông báo số 27/TB-UB về ý kiến kết luận của Phó Chủ tịch UBND tỉnh Nguyễn Quốc V tại buổi làm việc với các ngành chức năng về điều chỉnh giá đất của Quyết định số 78/2004/QĐ-UB ngày 29/11/2004 của UBND tỉnh và điều chỉnh quy hoạch một số khu vực tại thành phố C. Như sau:

+ Điều chỉnh quy hoạch Khu cửa ngõ Đông Bắc và phương thức thực hiện bồi thường giải phóng mặt bằng.

+ Đồng ý cho Sở Xây dựng điều chỉnh quy hoạch Khu cửa ngõ Đông Bắc theo đề nghị của Sở.

+ Đồng ý thực hiện bồi thường giải phóng mặt bằng Khu cửa ngõ Đông Bắc theo phương thức đổi đất nông nghiệp lấy đất ở có hạ tầng theo chủ trương của UBND tỉnh.

+ Giao Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp cùng với các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư làm việc với các sở, ngành, đơn vị có nhu cầu xây dựng trụ sở cơ quan tại Khu C để bàn về kế hoạch tổ chức thực hiện, cơ chế tài chính thực hiện bồi thường giải phóng mặt bằng. Sau khi làm việc với các sở này, Sở Xây dựng báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định; hoàn thiện quy hoạch trình UBND tỉnh phê duyệt....

Ngày 16/5/2005, UBND tỉnh ban hành Công văn số 1279/UB về việc bồi thường giải phóng mặt bằng Khu đô thị C. Trong đó: "Đồng ý cho Ban QLDA Khu vực - Sở Xây dựng làm đầu mối thực hiện chi trả bồi thường giải phóng mặt bằng Khu đô thị C theo đề nghị của B1. Việc bồi thường giải phóng mặt bằng theo phương thức đổi đất nông nghiệp lấy đất ở có hạ tầng, Ban căn cứ quy hoạch được duyệt, tổng hợp nhu cầu đổi đất của các hộ bị thu hồi đất thông qua Sở Xây dựng trình UBND tỉnh xem xét, quyết định".

Ngày 09/9/2005, UBND tỉnh C có Công văn số 2525/UBND, trong đó nêu: "..UBND tỉnh thống nhất giao cho Ban QLDA Khu vực - Sở Xây dựng làm chủ đầu tư. Chủ đầu tư có trách nhiệm tổ chức thực hiện công tác lập quy hoạch và dự án đầu tư theo quy định hiện hành. Đề nghị Sở Xây dựng theo dõi, chỉ đạo chủ đầu tư khẩn trương thực hiện công việc".

Tháng 12/2005, Nguyễn Việt H3 chỉ đạo cho Ban Q Khu vực cụ thể là chỉ đạo cho ông Lê Thiện A lập Phương án bồi thường giải phóng mặt bằng (sau đây viết tắt là GPMB) xây dựng Khu đô thị C - B thành phố C (Khu A) đưa tỷ lệ hoán đổi đất (dự kiến) "đất vườn đổi đất ở có hạ tầng = 10% diện tích đất bị thu hồi, đất ruộng đổi đất ở có hạ tầng = 8% diện tích đất bị thu hồi" vào phương án.

Tổng diện tích bồi thường 62,6 ha với 860 hộ được bồi thường; dự kiến trong 24 tháng, người dân có nhu cầu đổi đất nộp lại tiền bồi thường, nhận hoán đổi đất theo tỷ lệ "đất vườn đổi đất ở có hạ tầng = 10% diện tích đất bị thu hồi, đất ruộng đổi đất ở có hạ tầng = 8% diện tích đất bị thu hồi".

Ngày 08/12/2005, UBND thành phố C có Quyết định số 1871/QĐ- UBND, về việc thành lập Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư xây dựng Khu đô thị C, thành phố C.

Ngày 09/12/2005, Hội đồng bồi thường ban hành Tờ trình số 12/TTr-HĐĐB, về việc phê duyệt Phương án bồi thường giải phóng mặt bằng xây dựng Khu đô thị C (Khu A).

Ngày 06/3/2006, Hội đồng thẩm định phương án do Sở T5 làm Chủ tịch Hội đồng và các thành viên gồm: Sở X, Sở Xây dựng, Hội đồng bồi thường thành phố C tiến hành họp và: "Thống nhất theo Tờ trình số 12 ngày 09/12/2005 của Hội đồng bồi thường. Kinh phí bồi thường, hỗ trợ là 41.595.719.748 đồng; đất trồng cây lâu năm đổi đất ở có hạ tầng = 10% diện tích đất bị thu hồi, đất trồng cây hằng năm đổi đất ở có hạ tầng = 8% diện tích đất bị thu hồi.

Tuy nhiên, do Ban QLDA Khu vực chưa có Phương án hoán đổi đất nên ông Phan Vân M, chuyên viên Văn phòng UBND tỉnh không đồng ý đề xuất UBND tỉnh phê duyệt nội dung hoán đổi đất.

Do đó, Hội đồng bồi thường lập Tờ trình số 21/TTr-HĐĐB, ngày 13/3/2006 về việc đề nghị UBND tỉnh C phê duyệt Phương án bồi thường GPMB xây dựng Khu đô thị C (Khu A); trong đó chỉ trình: Kinh phí bồi thường là 41.595.719.748 đồng (không có đề nghị nội dung hoán đổi đất).

Ngày 22/3/2006, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số 147/QĐ-UBND, về việc phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ thu hồi đất xây dựng Khu đô thị C (Khu A). Trong đó: Kinh phí bồi thường, hỗ trợ là 41.595.719.748 đồng, từ nguồn tạm ứng Kho bạc Nhà nước (không có nội dung hoán đổi đất).

Ngày 19/7/2007, Sở Xây dựng tỉnh X ký ban hành hai quyết định:

+ Quyết định số 55/QĐ-SXD về việc thành lập Ban Q, do ông Lê Thiện A làm Giám đốc, Hồ Hoàn K và Trương Công L làm Phó Giám đốc.

+ Quyết định số 56/QĐ-SXD về việc ủy quyền, giao nhiệm vụ quản lý dự án và kinh phí hoạt động cho Ban Q. Trong đó: Ủy quyền và giao nhiệm vụ quy hoạch xây dựng, bồi thường giải phóng mặt bằng, lập dự án đầu tư xây dựng, lập thiết kế bản vẽ, thi công công trình, quản lý vốn, kết thúc dự án. Sở Xây dựng yêu cầu Ban QLDA Đông Bắc: "Thông qua chủ đầu tư để trình cấp thẩm quyền phê duyệt...và trình chủ đầu tư quyết định lựa chọn nhà thầu tư vấn; kiểm tra, chấp thuận hợp đồng" (không ủy quyền việc hoán đổi đất).

Ngày 11/10/2007, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 687/QĐ-UBND, về việc phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu hành chính và công trình công cộng cửa ngõ Đông Bắc, đồng thời (thay đổi chủ đầu tư); Trong đó: Giao Giám đốc Sở X làm chủ đầu tư; phương án giải phóng mặt bằng thực hiện theo Quyết định số 147/QĐ-UBND ngày 22/3/2006. Nguồn vốn đầu tư từ nguồn vốn vay Kho bạc Nhà nước.

Nguồn trả nợ như sau: Nguồn bán đất trụ sở của các cơ quan Nhà nước hiện tại khi xây dựng trụ sở mới và di dời vào khu dự án; nguồn kinh phí chuyển quyền

sử dụng đất các khu ở và khu thương mại - dịch vụ trong khu dự án; nguồn thu từ đầu tư kết cấu hạ tầng của các cơ quan Nhà nước và các doanh nghiệp có trụ sở trong khu dự án.

Ngày 23/8/2010, Sở Xây dựng tỉnh X tiến hành họp các ngành chức năng có liên quan như: Sở Xây dựng, Sở Tài chính, Sở X, Sở Kế hoạch và Đầu tư để lấy ý kiến về mức thu tiền chuyển quyền sử dụng đất cho các hộ dân tái định cư thuộc Khu hành chính và Công trình công cộng cửa ngõ Đ, thành phố C. Tại cuộc họp này Ban QLDA - Sở Xây dựng đã đưa ra hai vấn đề: Phương pháp tính giá đất và giá đất các hộ được mua thêm cho đủ một lô.

Tại cuộc họp này sau khi tổng hợp các ý kiến, các thành phần tham dự cuộc họp đã đi đến thống nhất trình UBND tỉnh xem xét các nội dung sau:

- Phần diện tích đất bố trí sắp xếp cho các Cơ quan hành chính cấp trung ương và cấp tỉnh, không nộp tiền sử dụng đất với diện tích là: 162.326,0m^2.

- Phần diện tích hoán đổi đất cho dân là 49.557,0m^2, phần diện tích đất chuyển quyền sử dụng cho bà con khi diện tích hoán đổi chưa đủ một nền là 50.737m^2. Tổng diện tích tái định cư là 99.631,0m^2.

Dự án phải nộp tiền sử dụng đất với giá trị là 250.000 đồng/m^2. Thời điểm nộp khi có nguồn thu từ dự án.

Mức thu tiền chuyển quyền sử dụng đất cho các hộ hoán đổi đất chưa đủ 01 lô đất ở thấp nhất 1.300.000 đồng/m^2.

Tuy nhiên, vào ngày 31/8/2010, Nguyễn Quốc Đ ký tờ trình số 74/TTR- SXD trình UBND tỉnh phê duyệt chỉ trình 02 nội dung:

- Giá chuyển quyền sử dụng đất tái định cư (các hộ dân mua thêm cho đủ 01 lô) có 3 mức giá (2.500.000 đồng/m^2, 1.500.000 đồng/m^2, 1.300.000 đồng/m^2) tùy theo đường.

- Giá nộp tiền sử dụng đất (chỉ thu phần diện tích khu đất tái định cư là 99.631,0m^2) mức giá nộp tiền sử dụng đất là 250.000 đồng/m^2.

Nhưng ông Đ không trình nội dung đề nghị UBND tỉnh phê duyệt phần diện tích hoán đổi đất cho dân là 49.557,0m^2, phần diện tích đất chuyển quyền sử dụng cho các hộ dân khi diện tích hoán đổi chưa đủ 01 nền là 50.737m^2 và tổng diện tích tái định cư là 99.631,0m^2 mà các ngành chuyên môn đã họp và thống nhất trình UBND tỉnh xem xét tại cuộc họp ngày 23/8/2010. Nên ngày 15/9/2010, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 109/QĐ-UBND, về việc mức giá thu tiền sử dụng đất tái định cư, nộp tiền sử dụng đất Dự án Khu Hành chính và Công trình công cộng cửa ngõ Đ, thành phố C. Trong đó: "... Mức giá thu tiền sử dụng đất tái định cư cho các hộ dân hoán đổi đất mà diện tích đất nhận chưa đủ 01 lô theo quy hoạch được duyệt, được mua thêm diện tích đất cho đủ 01 lô...".

- Đường Vành đai 2 mức giá 2.500.000 đồng/m^2.

- Các đường số 3, 14, 6 mức giá 1.500.000 đồng/m^2.

- Các đường số 1, 16, 7 mức giá 1.300.000 đồng/m^2.

- Mức giá chủ đầu tư nộp QSDĐ là 250.000 đồng/m^2.

Quyết định 109/QĐ-UBND không quy định mức giá thu tiền chuyển quyền sử dụng đất đối với phần diện tích hoán đổi,

Ban QLDA Đông Bắc tổ chức họp dân 05 lần vào các ngày 07/09/2010, ngày 23/10/2010, ngày 06/11/2010, ngày 27/02/2011, ngày 28/8/2011 để lấy ý kiến sắp xếp vị trí hoán đổi đất (nhưng không lập phương án).

Ngày 28/12/2011, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh X có các văn bản số 54/TĐ/STNMT, 55/TĐ/STNMT, 56/TĐ/STNMT, 57/TĐ/STNMT, thẩm định nhu cầu sử dụng đất về việc giao đất cho Ban Q. Trong đó có đề cập: "Những vấn đề cần xử lý: Hiện nay, dự án xây dựng khu tái định cư, bố trí tái định cư chưa có, đề nghị Ban QLDA Đông Bắc phải lập dự án xây dựng khu tái định cư hoặc Phương án bố trí tái định cư trình cấp thẩm quyền phê duyệt đúng theo quy định".

Ngày 13/01/2012, Phó Chủ tịch UBND tỉnh ông Dương Tiến D2, ban hành các Quyết định số 04/QĐ-UBND, 05/QĐ-UBND, 06/QĐ-UBND, 07/QĐ-UBND, về việc giao đất cho Ban Q. Trong đó: Giao cho Ban Q tổng cộng 110.761.1m^2 tại Khu đô thị C (Khu A) để quản lý, sử dụng vào mục đích bố trí tái định cư cho các hộ dân.

Hành vi phạm tội của Lê Thiện A, Trương Công L và Hồ Hoàn K:

Từ ngày 07/6/2006 đến tháng 05/2019, Lê Thiện A ký Biên bản bồi thường không thu thuế chuyển nhượng quyền sử dụng đất, lệ phí trước bạ gây thiệt hại thuế 46.716.660 đồng. Trương Công L và Hồ Hoàn K không tổng hợp nhu cầu hoán đổi đất của các hộ bị thu hồi đất, không lập phương án hoán đổi đất trình UBND tỉnh phê duyệt mà căn cứ Biên bản bồi thường để ký 461 hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất (hoán đổi đất) cho các hộ dân, gây thiệt hại 29.197.568.480 đồng. Trong đó, Trương Công L ký 364 hợp đồng gây thiệt hại số tiền 15.206.066.680 đồng và Hồ Hoàn K ký 97 hợp đồng gây thiệt hại số tiền 13.991.501.800 đồng. Cụ thể:

1. Hành vi phạm tội của Lê Thiện A

Lê Thiện A làm Giám đốc Ban QLDA Khu vực từ năm 1999-2003; làm Phó Giám đốc Ban QLDA Khu vực từ năm 2004 đến ngày 30/6/2007; làm Giám đốc Ban QLDA Đông Bắc từ ngày 19/7/2007 đến ngày 02/9/2011.

Giai đoạn làm Phó Giám đốc Ban QLDA Khu vực và Giám đốc Ban Q, Lê Thiện A đã thực hiện ý kiến chỉ đạo của Nguyễn Việt H3, đưa tỷ lệ dự kiến "đất vườn đổi đất ở có hạ tầng = 10% diện tích đất bị thu hồi, đất ruộng đổi đất ở có hạ tầng = 8% diện tích đất bị thu hồi" vào Phương án bồi thường. Lê Thiện A không tổng hợp nhu cầu đổi đất của các hộ bị thu hồi đất, thông qua Sở Xây dựng, trình UBND tỉnh quyết định, nhưng Lê Thiện A lại ký 363 biên bản bồi thường có nội dung cam kết hoán đổi đất với các hộ dân khi chưa có Quyết định phê duyệt của UBND tỉnh về tỷ lệ hoán đổi đất. Từ 363 biên bản cam kết hoán đổi đất của Lê Thiện A, dẫn đến việc L và K ký 352 hợp đồng chuyển nhượng (hoán đổi đất) không đúng quy định, gây thiệt hại ngân sách Nhà nước (viết tắt là NSNN) 23.197.981.500 đồng.

Ngoài ra, Lê Thiện A đã không thu thuế chuyển quyền sử dụng đất, lệ phí trước bạ khi ký 50 biên bản bồi thường cam kết hoán đổi đất không đúng nguyên tắc bồi thường, gây thiệt hại ngân sách Nhà nước 46.716.660 đồng. Vi phạm khoản 3 Điều 6 Nghị định số 197/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ. *Tổng thiệt hại Lê Thiện A gây ra là 23.244.698.160 đồng.*

Khoản 2 Điều 42 của Luật Đất đai năm 2003 quy định: "*Người bị thu hồi loại đất nào thì được bồi thường bằng việc giao đất mới có cùng mục đích sử dụng, nếu không có đất để bồi thường thì được bồi thường bằng giá trị quyền sử dụng đất tại thời điểm có quyết định thu hồi*" và khoản 2 Điều 6 Nghị định 197/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ quy định: "*Người bị thu hồi đất đang sử dụng vào mục đích nào thì được bồi thường bằng việc giao đất mới có cùng mục đích sử dụng, nếu không có đất để bồi thường thì được bồi thường bằng giá trị quyền sử dụng đất tại thời điểm có quyết định thu hồi; trường hợp bồi thường bằng việc giao đất mới hoặc bằng nhà, nếu có chênh lệch về giá trị thì phần chênh lệch đó được thực hiện thanh toán bằng tiền*".

Khoản 3 Điều 6 Nghị định số 197/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ quy định: "*Trường hợp người sử dụng đất được bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất mà chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai đối với Nhà nước theo quy định của pháp luật thì phải trừ đi khoản tiền phải thực hiện nghĩa vụ tài chính vào số tiền được bồi thường, hỗ trợ để hoàn trả ngân sách Nhà nước*".

2. Hành vi phạm tội của Trương Công L

Trương Công L làm Phó Giám đốc Ban Q từ ngày 08/8/2007 đến ngày 27/9/2011; phụ trách Ban Q từ ngày 28/9/2011 đến ngày 03/12/2013; làm Phó Giám đốc Ban từ ngày 04/12/2013 đến ngày 16/10/2014.

Trong thời gian làm Phó giám đốc B1 và Phụ trách Ban Q, Trương Công L không tổng hợp nhu cầu hoán đổi đất của các hộ bị thu hồi, không lập phương án hoán đổi đất trình UBND tỉnh phê duyệt, ký 341 hợp đồng chuyển nhượng (hoán đổi đất) không đúng quy định; không thu thêm phần trăm giá trị quyền sử dụng đất đối với phần diện tích đất hoán đổi tiếp giáp với hai tuyến đường của 20 hợp đồng chuyển nhượng (hoán đổi đất); ký 03 hợp đồng chuyển nhượng (hoán đổi đất) từ Khu C sang Khu A diện tích. *Gây thiệt hại cho NSNN 15.206.066.680 đồng.* Cụ thể như sau:

Xin UBND tỉnh giao đất cho Ban QLDA Đông Bắc mà không thông qua Sở Xây dựng.

Ngày 29/11/2011, L làm văn bản xin UBND tỉnh giao đất cho Ban Q để sử dụng vào mục đích tái định cư nhưng không thông qua Sở Xây dựng, là thực hiện không đúng Quyết định số 56/QĐ-SXD của Sở Xây dựng về việc ủy quyền, giao nhiệm vụ quản lý dự án và kinh phí hoạt động cho Ban Qg Bắc.

- Không lập Phương án bố trí tái định cư, thông qua Sở Xây dựng trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

Ngày 31/8/2011, lãnh đạo UBND tỉnh C có buổi làm việc với các cơ quan ban ngành có liên quan và các phòng, ban của Sở Xây dựng về các Dự án do Sở Xây dựng làm chủ đầu tư, đã chỉ đạo tại Thông báo số 785/TB-VP ngày 20/9/2011 của Văn phòng UBND tỉnh C đối với Dự án Khu đô thị Đ (Khu A) như sau: " Việc phân bổ và bố trí tái định cư phải phối hợp với UBND thành phố C, UBND phường mời các hộ dân đến thông qua phương án để tạo đồng thuận trong dân". Vì vậy tại các văn bản thẩm định nhu cầu sử dụng đất của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh X ngày 28/12/2011 về việc giao đất cho Ban Q đều có yêu cầu Ban QLDA: "Hiện nay, dự án xây dựng khu tái định cư, bố trí tái định cư chưa có, đề nghị Ban QLDA Khu đô thị Đông Bắc - Sở Xây dựng phải lập Dự án xây dựng khu tái định cư, hoặc phương án bố trí tái định cư trình cấp thẩm quyền phê duyệt đúng quy định". Nhưng Trương Công L không thực hiện chỉ đạo nêu trên của UBND tỉnh C và của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh X. Vi phạm điểm 1.3 khoản 1 Phần VI Thông tư số 116/2004/TT-BTC ngày 07/12/2004 của Bộ T6, quy định "Tổ chức được giao nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ và tái định cư có trách nhiệm tiếp thu ý kiến tham gia, giải đáp thắc mắc hoàn thiện phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư trình UBND cấp huyện phê duyệt hoặc gửi Sở T5 (Hội đồng thẩm định cấp tỉnh) thẩm định trước khi trình UBND cấp tỉnh phê duyệt (đối với dự án thu hồi đất do UBND cấp tỉnh phê duyệt)".

- Ký 23 Biên bản bồi thường có nội dung cam kết, hoán đổi đất với các hộ dân khi chưa có Quyết định phê duyệt của UBND tỉnh về tỷ lệ hoán đổi đất.

Thực hiện việc hoán đổi đất theo tỷ lệ "đất vườn đổi đất ở có hạ tầng = 10% diện tích đất bị thu hồi, đất ruộng đổi đất ở có hạ tầng = 8% diện tích đất bị thu hồi ", khi chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Ký 341 hợp đồng chuyển nhượng (hoán đổi đất), là thực hiện không đúng quy định tại khoản 2 Điều 42 của Luật Đất đai năm 2003 và khoản 2 Điều 6 Nghị định 197/2004/NĐ – CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ, gây thiệt hại cho NSNN 14.108.523.200 đồng.

- Không thu thêm phần trăm giá trị quyền sử dụng đất đối với phần diện tích đất hoán đổi tiếp giáp với hai tuyến đường: 20 hợp đồng chuyển nhượng (hoán đổi đất), là thực hiện không đúng các Quyết định ban hành quy định về giá đất trên địa bàn tỉnh Cà Mau năm 2011, 2012, 2013, 2014 của Chủ tịch UBND tỉnh. Trong đó quy định: "Điều chỉnh giá đất ở các vị trí đặc biệt: Đối với thửa đất nằm ở giao lộ có hai mặt tiền thì giá đất theo giá đất mặt tiền đường giá cao cộng thêm 20%", gây thiệt hại cho NSNN 689.067.480 đồng.

- Ngoài ra, Trương Công L còn ký 03 hợp đồng chuyển nhượng (hoán đổi đất) từ Khu C sang Khu A đối với 03 hộ ông bà Nguyễn Văn L1 - Phạm Thị Kim A1; hộ ông bà Võ Đắc D3 - Dư Thanh T3 và hộ ông bà Châu Phước H2 - Trần Thị L2 khi chưa có phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ và tái định cư được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, hoán đổi thừa 195,82m^2 đối với 03 hộ dân kể trên, gây thiệt hại cho NSNN 408.476.000 đồng. Cụ thể:

Ngày 07/7/2011, UBND thành phố C ban hành Quyết định số 516/QĐ-UBND, về việc phê duyệt Phương án tổng thể bồi thường, hỗ trợ, tái định cư Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu C. Trong đó có:

+ Hộ ông L1, bà A1 có thửa số 5, tờ bản đồ số 9, đất trồng lúa 8.600,5m^2, tại phường F; thửa số 15, tờ bản đồ số 10, đất trồng lúa 4.715,9m^2 và thửa số 30 tờ bản đồ số 10, đất trồng lúa 1.287,6m^2 tại phường T, do Ban Q lập.

+ Hộ ông D3, bà T4 có thửa số 10, tờ bản đồ số 4, đất trồng lúa 2.291,9m^2 và thửa số 21, tờ bản đồ số 4, diện tích 5.497,8m^2 tại phường T, do Ban Q lập.

+ Hộ ông H2, bà L2 có thửa số 13, tờ bản đồ số 13, đất trồng lúa 6.161m^2, tại phường F, do Ban Q lập (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Y 342295, thửa số 14, tờ bản đồ số 3).

Sau khi UBND tỉnh C có Quyết định phê duyệt phương án (tổng thể) bồi thường, hỗ trợ, tái định cư Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu C thì 03 hộ kể trên làm đơn yêu cầu xin hoán đổi đất (Khu C) lấy đất ở có hạ tầng Khu A,

Ngày 09/8/2012, ngày 16/10/2012 và ngày 23/5/2012, L ký Tờ trình số 92/TTr-BĐB-SXD, Tờ trình số 126/TTr-BĐB-SXD và Tờ trình số 47/TTr-BĐB-SXD gửi Sở Xây dựng tỉnh X và UBND tỉnh C, về việc xin chủ trương đổi đất nông nghiệp lấy đất ở có hạ tầng tại Dự án khu C từ quỹ đất dôi ra của Dự án khu A. Với tỷ lệ đổi đất 8% cho 03 hộ gia đình kể trên như sau:

+ Đối với hộ ông L1, bà A1 có quyền sử dụng đất thửa số 002, tờ bản đồ số 03, tại Phường F, thành phố C thuộc Dự án khu C, diện tích 7.363m^2 thửa số 0630, tờ bản đồ số 03, tại Phường F, thành phố C, diện tích 5.798,44m^2 và thửa đất số 30, tờ bản đồ số 10, diện tích 1287,6m^2.

+ Đối với hộ ông D3, bà T4 xin chủ trương giao đất tái định cư cho hộ ông D3, bà T4 tại Dự án Khu đô thị C (khu A).

+ Đối với hộ ông H2, bà L2: Sử dụng quỹ đất dôi ra từ Khu A để bố trí đổi đất nông nghiệp lấy đất ở có hạ tầng cho ông H2, bà L2 có quyền sử dụng đất thửa số 014, tờ bản đồ số 03, tại Phường 6 thuộc Dự án khu C Khu đô thị C, diện tích 6.161m^2.

Ngày 10/8/2012, ngày 19/10/2012 và ngày 29/5/2012, Sở Xây dựng tỉnh X có Công văn 485/CV-SXD, Công văn 668/CV-SXD và Công văn số 294/CV- SXD gửi UBND tỉnh C về việc đổi đất nông nghiệp lấy đất ở có hạ tầng tại Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng khu C từ quỹ đất dôi ra từ Dự án khu A thuộc Khu đô thị C đối với hộ ông L1, bà A1; hộ ông D3, bà T4 và hộ ông H2, bà L2.

Ngày 16/8/2012, UBND tỉnh C có *Công văn số 3983/UBND-NĐ "Đồng ý chủ trương để Sở Xây dựng tỉnh X thực hiện hoán đổi đất nông nghiệp lấy đất ở có hạ tầng thuộc Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu C, từ quỹ đất dôi ra của Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu hành chính và công trình công cộng cửa ngõ Đông Bắc đối với hộ ông L1, bà A1 theo đề nghị của Sở Xây dựng tỉnh X".*

Ngày 22/10/2012, UBND tỉnh C có Công văn số 5184/UBND-NĐ: "Đồng ý chủ trương để Sở Xây dựng tỉnh X thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng bằng hình thức hoán đổi đất nông nghiệp lấy đất ở có hạ tầng tại Khu C, từ quỹ đất dôi ra của Dự án Khu A ...đối với hộ ông L1, bà A1; hộ ông H2, bà L2 theo tinh thần Thông báo số 394/TB-VP ngày 07/5/2012 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh C".

Ngày 06/6/2012, UBND tỉnh C có Công văn số 2613/UBND-NĐ, "Đồng ý chủ trương cho Ban QLDA Đông Bắc sử dụng diện tích đất dôi ra từ Dự án Khu A, ...để bố trí, sắp xếp, tái định cư cho hộ ông D3, bà T4 theo đề xuất của Sở Xây dựng tỉnh X. Giao Giám đốc Ban Q triển khai thực hiện bố trí tái định cư đúng theo quy định".

Mặc dù, UBND tỉnh C mới có các Công văn đồng ý về mặt chủ trương để Sở Xây dựng tỉnh X thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng, bằng hình thức hoán đổi đất nông nghiệp lấy đất ở có hạ tầng tại Khu C, từ quỹ đất dôi ra của Dự án Khu A ...đối với 03 hộ kể trên. Nhưng Trương Công L đã thực hiện việc ký Biên bản hoán đổi đất, ký Hợp đồng hoán đổi đất cho 03 hộ này. Diện tích hoán đổi được L căn cứ vào diện tích ghi trong đơn của 03 hộ dân, diện tích ghi trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và số liệu đo đạc của Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường tỉnh C - Phục vụ cho quy hoạch tổng thể. Trong khi UBND thành phố C chưa ban hành Quyết định về việc phê duyệt Phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ, tái định cư Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu C cho 03 hộ này. UBND thành phố C cũng chưa ban hành Quyết định về việc thu hồi đất đối với 03 hộ này dẫn đến việc L hoán đổi thừa diện tích như sau:

- Hộ ông Nguyễn Văn L1, bà Phạm Kim A1

Ngày 20/8/2012, L ký Biên bản hoán đổi đất, hộ ông L1, bà A1 giao đất trồng lúa 8.600,5m^2, nhận 688,0m^2 đất ở có hạ tầng Khu A.

Ngày 20/8/2012, L ký Hợp đồng hoán đổi đất hộ ông L1, bà A1: Số 582/HĐ-CQSDĐ nhận 405,0m^2; số 583/HĐ-CQSDĐ nhận 235,5m^2.

Ngày 31/01/2013, Hồ Hoàn K ký Biên bản hoán đổi đất, hộ ông L1, bà A1 giao thửa đất số 15, tờ bản đồ số 10, đất trồng lúa 4.715,9m^2; thửa đất số 30, tờ bản đồ số 10, đất trồng lúa 1.287,6m^2, diện tích 6.003,5m^2, nhận 480,28m^2 đất ở có hạ tầng tại Khu A.

Ngày 31/01/2013, L ký Hợp đồng hoán đổi cho hộ ông L1, bà A1: Số 639/HĐ-CQSDĐ nhận 457,5m^2; số 640/HĐ-CQSDĐ nhận 70,32m^2, mua thêm là 10,08m^2.

Ngày 21/6/2013, UBND thành phố C ban hành Quyết định số 284/QĐ UBND, về việc phê duyệt Phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ, tái định cư Dự án Khu C, Trong đó: "Hộ ông L1, bà A1 có thửa đất số 5, tờ bản đồ số 9, đất trồng lúa 7.363m^2; thửa số 15, tờ bản đồ số 10, đất trồng lúa 4.715,9m^2; thửa số 30, tờ bản đồ số 10, đất trồng lúa 1.287,6m^2; do Ban Q lập".

Ngày 20/8/2013, UBND thành phố C ban hành Quyết định số 2160/QĐ-UBND về việc thu hồi đất đối với hộ ông L1, bà A1 thửa đất số 05+15+30, tờ bản đồ số 09+10+10, tổng diện tích đất trồng lúa (7.363m^2 + 4.715,9m^2 + 1.287,6m^2) 13.366,5m^2 tại Phường F.

Như vậy, tổng diện tích đất trồng lúa hộ ông L1, bà A1 là 14.604m2 (8.600,5m^2 + 4.715,9m^2 + 1.287,6m^2) thực hiện hoán đổi, lớn hơn diện tích theo Quyết định thu hồi đất và Phương án phê duyệt là 1.237,5m^2 (14.604m^2 - 13.366,5m^2) tương đương với diện tích đất ở được hoán đổi là 99m^2 (tại Hợp đồng

số 583/HĐ-CQSDĐ ngày 20/8/2012), thành tiền là 178.200.000 đồng (99m^2 x 1.500.000 đồng/m^2 x 1,2).

Nguyên nhân thừa: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số W 309793, thửa số 002, tờ bản đồ số 03, tại Phường F, diện tích 7.363m^2 (phần đất 1.237,5m^2 không có xác nhận nguồn gốc đất ở ổn định, không có chủ trương cho hoán đổi).

- Hộ ông Võ Đắc D3, bà Dư Thanh T4:

Ngày 10/9/2012, L ký Hợp đồng hoán đổi đất cho hộ ông D3, bà T4: Số 591/HĐ-CQSDĐ nhận 279,74m^2, số 592/HĐ-CQSDĐ nhận 360,0m2,

Ngày 21/6/2013, UBND thành phố C ban hành Quyết định số 284/QĐ-UBND, về việc phê duyệt Phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ, tái định cư Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu C, Trong đó: "Hộ ông D3, bà T4 có thửa số 10, tờ bản đồ số 4, đất trồng lúa 2.291,9m^2 và thửa số 21, tờ bản đồ số 4, đất trồng lúa 5.497,8m^2, tại phường T, do Ban Q lập".

Ngày 20/8/2013, UBND thành phố C có Quyết định số 2366/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của hộ ông D3, bà T4 thửa đất số 10+21, tờ bản đồ số 04, diện tích 7.789,7m^2, tại phường T, thành phố C.

Như vậy, L đã thực hiện hoán đổi cho hộ ông D3 bà T4 diện tích đất trồng lúa 8.000m^2 lớn hơn diện tích theo Quyết định thu hồi đất và Phương án bồi thường được phê duyệt là 210,3m^2, tương đương với diện tích đất ở được hoán đổi thừa là 16,82m^2 (tại Hợp đồng số 591/HĐ-CQSDĐ ngày 10/9/2012), thành tiền là 30.276.000 đồng (16,82m^2 x 1.500.000 đồng/m^2 x 1,2).

Nguyên nhân thừa: Ngày 09/02/2012 (trước thời điểm L hoán đổi đất), UBND thành phố C có Quyết định số 39/QĐ-UBND, về việc thu hồi quyền sử dụng đất của hộ ông D3, bà T4 để thực hiện Dự án xây dựng Bệnh viện Đ1 (M1).

- Hộ ông Châu Phước H2, bà Trần Thị L2:

Ngày 26/10/2012, L ký Biên bản hoán đổi đất, hộ ông H2, bà L2 thửa số 13, tờ bản đồ số 13 (thửa số 14, tờ bản đồ số 03), đất trồng lúa 6.161m^2, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Y 342295, nhận 492,88m^2 đất ở có hạ tầng tại Khu A.

Ngày 30/10/2012, L ký Hợp đồng hoán đổi đất cho hộ ông H2, bà L2: Số 614/HĐ-CQSDĐ nhận 95,5m^2; số 615/HĐ-CQSDĐ nhận 240,0m^2; ngày 11/12/2012, số 633/HĐ-CQSDĐ nhận 157,38m^2 đất ở có hạ tầng tại Khu A; tổng diện tích hoán đổi là 492,88m^2.

Ngày 21/6/2013, UBND thành phố C ban hành Quyết định số 284/QĐ-UBND, về việc phê duyệt Phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ, tái định cư Khu C, Trong đó: "Hộ ông H2, bà L2 có thửa đất 13, tờ bản đồ số 13, đất trồng lúa 2.291,9m^2, tại Phường F, do Ban Q lập".

Ngày 20/8/2013, UBND thành phố C ra Quyết định số 2267/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của hộ ông H2, bà L2, thửa đất số 13, tờ bản đồ số 13, diện tích 5.161,0m^2, tại Phường F.

Như vậy, diện tích đất trồng lúa 6.161m^2 thực hiện hoán đổi cho ông H2, bà L2 lớn hơn diện tích theo Quyết định thu hồi đất và Phương án phê duyệt là 1.000m^2, tương đương với diện tích đất ở được hoán đổi thừa là 80m^2 (tại Hợp đồng số 633/HĐ-CQSDĐ ngày 11/12/2012), thành tiền là 200.000.000 đồng (80,0m^2 x 2.500.000 đồng/m^2).

Nguyên nhân thừa: Ông H2 đã chuyển nhượng cho ông Ngô Hải Â ngày 05/11/2009, do U xác nhận; thuộc trường hợp không đủ điều kiện bồi thường.

Như vậy, từ việc L không tuân thủ các quy trình về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.....dẫn đến việc L đã hoán đổi thừa diện tích gây thiệt hại cho nhà nước 408.476.000 đồng.

3. Hành vi phạm tội của Hồ Hoàn K:

Hồ Hoàn K làm Phó Giám đốc Ban Q từ ngày 08/8/2007 - 03/12/2013, Giám đốc Ban Q từ ngày 04/12/2013 đến ngày bị bắt 29/4/2022. Được chủ đầu tư ủy quyền, giao nhiệm vụ quản lý Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu hành chính và công trình công cộng cửa ngõ Đông Bắc (Khu A), nhưng không lập phương án tái định cư trình UBND tỉnh phê duyệt; áp dụng tỷ lệ hoán đổi đất không đúng quy định; không thu thêm phần trăm giá trị quyền sử dụng đất đối với phần diện tích đất hoán đổi tiếp giáp với hai tuyến đường; ký 97 Hợp đồng chuyển nhượng (hoán đổi đất) gây thiệt hại NSNN tổng số tiền 13.991.501.800 đồng, cụ thể gồm:

- Ký 72 Biên bản bồi thường có nội dung cam kết, hoán đổi đất với các hộ dân khi chưa có Quyết định phê duyệt của UBND tỉnh về tỷ lệ hoán đổi đất.

Thực hiện việc hoán đổi đất theo tỷ lệ "đất vườn đổi đất ở có hạ tầng = 10% diện tích đất bị thu hồi, đất ruộng đổi đất ở có hạ tầng = 8% diện tích đất bị thu hồi": 84 hợp đồng hoán đổi đất, gây thiệt hại 13.303.205.800 đồng.

Không thu thêm phần trăm giá trị quyền sử dụng đất đối với phần diện tích đất hoán đổi tiếp giáp với hai tuyến đường 13 hợp đồng, gây thiệt hại 688.296.000 đồng.

4. Hành vi phạm tội của Nguyễn Việt H3

Nguyễn Việt H3 làm Giám đốc Sở Xây dựng tỉnh X từ 13/01/2003 đến ngày 30/10/2009, được UBND tỉnh giao nhiệm vụ theo dõi, chỉ đạo chủ đầu tư khẩn trương thực hiện công việc và được giao làm chủ đầu tư Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu hành chính và công trình công cộng cửa ngõ Đông Bắc từ ngày 11/10/2007. Trong quá trình thực hiện Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu hành chính và công trình công cộng cửa ngõ Q (giai đoạn giải phóng mặt bằng), Nguyễn Việt H3 đã thực hiện các hành vi sau:

- Đề xuất với UBND tỉnh C chủ trương giải phóng mặt bằng theo phương thức hoán đổi đất nông nghiệp lấy đất ở có hạ tầng và chỉ đạo Lê Thiện A đưa tỷ lệ hoán đổi (dự kiến) đất vườn đổi đất ở có hạ tầng = 10% diện tích đất bị thu hồi, đất ruộng đổi đất ở có hạ tầng = 8% diện tích đất bị thu hồi" vào Phương án bồi thường giải phóng mặt bằng xây dựng Khu đô thị C (Khu A), là thực hiện không đúng quy định

tại khoản 2 Điều 42 của Luật Đất đai năm 2003 và khoản 2 Điều 6 Nghị định 197/2004/NĐ - CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ.

- Không chỉ đạo Ban QLDA Khu vực và Ban Q tổng hợp nhu cầu đổi đất của các hộ bị thu hồi đất, lập phương án thông qua Sở Xây dựng trình UBND tỉnh, xem xét, quyết định, thực hiện không đúng chủ trương của UBND tỉnh tại Công văn số 1279/UB ngày 16/5/2005: "Việc bồi thường giải phóng mặt bằng theo phương thức đổi đất nông nghiệp lấy đất ở có hạ tầng, Ban căn cứ quy hoạch được duyệt, tổng hợp nhu cầu đổi đất của các hộ bị thu hồi đất thông qua Sở Xây dựng trình Ủy ban nhân dân tỉnh X, quyết định".

- Không theo dõi chỉ đạo chủ đầu tư thực hiện công việc theo chỉ đạo của UBND tỉnh C tại Công văn số 2525/UBND ngày 09/9/2005: "...Đề nghị Sở Xây dựng theo dõi, chỉ đạo chủ đầu tư khẩn trương thực hiện công việc".

Kiểm tra công tác giải phóng mặt bằng không đầy đủ, dẫn đến sai phạm của Lê Thiện A, ký biên bản bồi thường, không thu thuế chuyển nhượng quyền sử dụng đất, lệ phí trước bạ gây thiệt hại 46.716.660 đồng. Lê Thiện A ký biên bản bồi thường cam kết thực hiện hoán đổi đất cho người dân, làm cơ sở để K và L ký 425 hợp đồng hoán đổi đất không đúng quy định, gây thiệt hại cho NSNN 27.411.729.000 đồng. Tổng thiệt hại 27.458.445.660 đồng, vi phạm nêu trên là không thực hiện đúng trách nhiệm của chủ đầu tư, quy định tại Điều 12 Nghị định số 112/2006/NĐ-CP ngày 29/9/2006 của Chính phủ và Mục III phần III Thông tư số 02/2007/TT-BXD ngày 14/02/2007 của Bộ X1.

+ Điều 12 Nghị định số 112/2006/NĐ-CP ngày 29/9/2006 của Chính phủ, về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07/02/2007: "Chủ đầu tư thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn kể từ giai đoạn chuẩn bị dự án, thực hiện dự án đến khi nghiệm thu bàn giao đưa công trình vào khai thác sử dụng đảm bảo tính hiệu quả, tính khả thi của dự án và tuân thủ các quy định của pháp luật. Chủ đầu tư có trách nhiệm thành lập Ban quản lý dự án để giúp chủ đầu tư quản lý thực hiện dự án. Việc giao nhiệm vụ quản lý và uỷ quyền cho Ban quản lý dự án phải được thể hiện trong quyết định thành lập Ban quản lý dự án. Chủ đầu tư có trách nhiệm chỉ đạo, kiểm tra và chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ban quản lý dự án".

+ Mục III phần III Thông tư số 02/2007/TT-BXD ngày 14/02/2007 của Bộ X1 hướng dẫn Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07/02/2007 và Nghị định số 112/2006/NĐ-CP ngày 29/9/2006 của Chính phủ: "Chủ đầu tư có nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật về xây dựng kể từ giai đoạn chuẩn bị dự án, thực hiện dự án và nghiệm thu bàn giao đưa công trình vào khai thác sử dụng. Đối với những nhiệm vụ, quyền hạn mà chủ đầu tư đã giao cho B1 QLDA (theo quyết định thành lập Ban QLDA) hoặc tư vấn quản lý dự án (theo hợp đồng đã ký kết với nhà thầu tư vấn quản lý dự án) thì chủ đầu tư có trách nhiệm chỉ đạo, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện những nhiệm vụ, quyền hạn đó, đảm bảo dự án được thực hiện đúng nội dung và tiến độ đã được phê duyệt. Chủ đầu tư phải chịu trách nhiệm toàn diện về những công việc thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định

của pháp luật, kể cả những công việc đã giao cho Ban QLDA hoặc nhà thầu tư vấn quản lý dự án".

5. Hành vi phạm tội của Nguyễn Quốc Đ

Nguyễn Quốc Đ làm Giám đốc Sở Xây dựng từ ngày 08/12/2009 đến ngày 07/01/2014 trong khoảng thời gian Nguyễn Quốc Đ giữ chức vụ Giám đốc Sở Xây dựng (tiếp tục thực hiện nhiệm vụ chủ đầu tư) thì Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu hành chính và công trình công cộng cửa ngõ Đông Bắc đang trong giai đoạn xây dựng hạ tầng, bố trí tái định cư, nhưng chưa hoàn thành.

Quá trình thực hiện Dự án Khu đô thị Đ, Nguyễn Quốc Đ: Không chỉ đạo Ban Q tổng hợp nhu cầu đổi đất của các hộ bị thu hồi đất thông qua Sở Xây dựng trình UBND tỉnh, xem xét, quyết định, thực hiện không đúng chủ trương của UBND tỉnh tại Công văn số 1279/UB ngày 16/5/2005.

- Ngày 27/12/2010, Nguyễn Quốc Đ ký Quyết định số 307/QĐ-SXD thành lập bộ phận giúp việc cho Giám đốc Sở Xây dựng tỉnh X để thực hiện điều hành và quản lý các dự án do Sở Xây dựng làm chủ đầu tư. Việc thành lập bộ phận giúp việc có đủ thành phần, thể hiện tính dân chủ. Tuy nhiên, Đ lại không phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên. Quyết định phân công không được giao cho thành viên, bản thân các thành viên trong bộ phận giúp việc không hoạt động gì đối với dự án Khu đô thị Đ (họ chỉ thực hiện công tác chuyên môn của họ).

Kiểm tra công tác GPMB không đầy đủ, để cấp dưới là Trương Công L tự ý ba lần làm đơn xin giao đất (Không thông qua Sở Xây dựng). Việc làm của Trương Công L là vượt quá phạm vi ủy quyền tại Quyết định 56/SXD ngày 19/7/2007 của Giám đốc Sở Xây dựng nhưng Đ không nắm được việc này.

- Ngày 23/8/2010, Đ tổ chức cuộc họp các sở, ban, ngành chuyên môn để xin ý kiến về giá đất tái định cư Khu đô thị Đ. Sau khi tổng hợp các ý kiến, các thành phần tham dự cuộc họp đi đến thống nhất trình Ủy ban tỉnh xem xét ba nội dung: Trong đó có phần diện tích đất hoán đổi cho dân là 49.667m^2. Tuy nhiên khi ký Tờ trình số 74/TTr-SXD ngày 31/8/2010 gửi UBND tỉnh về việc phê duyệt giá chuyển quyền sử dụng đất tái định cư và giá trị nộp tiền sử dụng đất tại Dự án Khu đô thị Đ (Khu A), Đ không đề cập đến vấn đề này, là chưa làm hết trách nhiệm của Chủ đầu tư.

Từ Tờ trình số 74/TTr-SXD, ngày 15/9/2010, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 109/QĐ-UBND, về việc mức giá thu tiền sử dụng đất tái định cư, khu đô thị Đ thành phố C. Quyết định này không đề cập phần diện tích đất hoán đổi, hay tỷ lệ hoán đổi đất. Nhưng Đ đã thiếu kiểm tra để Hồ Hoàn K và Trương Công L ký 373 hợp đồng hoán đổi đất không đúng quy định, gây thiệt hại cho ngân sách Nhà nước 15.935.207.680 đồng, là không thực hiện đúng trách nhiệm của Chủ đầu tư, quy định tại khoản 1 Điều 34 Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ và điểm e khoản 3 Điều 11 Thông tư số 03/2009/TT-BXD ngày 26/3/2009 của Bộ X1.

+ Khoản 1 Điều 34 Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ: "Chủ đầu tư thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn kể từ giai đoạn chuẩn bị dự án,

thực hiện dự án đến khi nghiệm thu bàn giao đưa công trình vào khai thác sử dụng bảo đảm tính hiệu quả, tính khả thi của dự án và tuân thủ các quy định của pháp luật. Ban QLDA có thể được giao quản lý nhiều dự án nhưng phải được người quyết định đầu tư chấp thuận và phải bảo đảm nguyên tắc: Từng dự án không bị gián đoạn, được quản lý và quyết toán theo đúng quy định. Việc giao nhiệm vụ và uỷ quyền cho Ban QLDA phải được thể hiện trong quyết định thành lập Ban QLDA. Chủ đầu tư có trách nhiệm chỉ đạo, kiểm tra và chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ban QLDA".

+ Điểm e khoản 3 Điều 11 Thông tư số 03/2009/TT-BXD ngày 26/3/2009 của Bộ X1, quy định trách nhiệm Chủ đầu tư: "Chủ đầu tư phải cử người có trách nhiệm để chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra Ban QLDA thực hiện quyền hạn, nhiệm vụ để bảo đảm dự án được thực hiện đúng nội dung và tiến độ đã được phê duyệt. Chủ đầu tư phải chịu trách nhiệm toàn diện về những công việc thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định của pháp luật, kể cả những công việc đã giao cho B1 QLDA thực hiện".

Ngoài ra, Nguyễn Quốc Đ không chỉ đạo Ban QLDA Đông Bắc lập Phương án bố trí tái định cư, thông qua Sở Xây dựng trình UBND tỉnh xem xét, quyết định. Không kiểm tra việc Ban Q không thực hiện Thông báo số 785/TB-VP ngày 20/9/2011 của Văn phòng UBND tỉnh C về việc thông qua phương án phân bổ và bố trí tái định cư:

Ngày 31/8/2011, lãnh đạo UBND tỉnh C có buổi làm việc với các cơ quan ban, ngành có liên quan và các phòng, ban của Sở Xây dựng về các Dự án do Sở Xây dựng làm chủ đầu tư đã chỉ đạo tại Thông báo số 785/TB-VP ngày 20/9/2011 của Văn phòng UBND tỉnh C đối với Dự án Khu đô thị Đ (Khu A) như sau: " Việc phân bổ và bố trí tái định cư phải phối hợp với UBND thành phố C, UBND phường mời các hộ dân đến thông qua Phương án để tạo đồng thuận trong dân". Tuy nhiên Ban Q không thực hiện chỉ đạo này, nhưng Đ cũng không chỉ đạo Ban Q thực hiện và không kiểm tra xem Ban Q đã thực hiện hay chưa.

Bị can Lê Thiện A đã chết vào ngày 02/02/2023.

Tại Cáo trạng số 69/CT-VKS-P1 ngày 20 tháng 10 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau. đã truy tố Trương Công L và Hồ Hoàn K về tội "Vi phạm quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất" theo khoản 3 Điều 230 của Bộ luật Hình sự, truy tố Nguyễn Việt H3 và Nguyễn Quốc Đ về tội "Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng" theo khoản 2 Điều 285 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Đề nghị:

Áp dụng khoản 3 và khoản 4 Điều 230, điểm v khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 và khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự. xử phạt bị cáo Trương Công L từ 11 năm đến 12 năm tù về tội "Vi phạm quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất". Xử phạt bị cáo Hồ Hoàn K từ 10 năm đến 11 năm tù về tội "Vi phạm quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất".

Áp dụng khoản 2 và khoản 3 Điều 285, điểm b, s, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 và khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự. xử phạt bị cáo Nguyễn Việt H3 từ 03 năm đến 04 năm tù về tội "Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng". Áp dụng khoản 2 và khoản 3 Điều 285, điểm s, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 và khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự. xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc Đ từ 18 tháng đến 24 tháng tù về tội "Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng".

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2024/HS-ST ngày 19/01/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau đã tuyên xử:

Căn cứ theo khoản 3 và khoản 4 Điều 230, điểm b, s, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 và khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Trương Công L phạm tội "Vi phạm quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất". Xử phạt bị cáo Trương Công L 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, được khấu trừ thời gian bị tạm giam từ ngày 29 tháng 4 năm 2022.

Căn cứ theo khoản 2 và khoản 4 Điều 230, điểm s, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tuyên bố bị cáo Hồ Hoàn K phạm tội "Vi phạm quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất". Xử phạt bị cáo Hồ Hoàn K 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, được khấu trừ thời gian bị tạm giam từ ngày 29 tháng 4 năm 2022 đến ngày 24 tháng 11 năm 2022.

Căn cứ theo khoản 2 và khoản 3 Điều 285 của Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm s, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Việt H3 phạm tội "Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng". Xử phạt bị cáo Nguyễn Việt H3 03 (ba) năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 năm tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân Phường E, thành phố C, tỉnh Cà Mau giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Căn cứ theo khoản 2 và khoản 3 Điều 285 của Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm s, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc Đ phạm tội "Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng". Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc Đ 03 (ba) năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 năm tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn giải quyết các vấn đề liên quan đến cấm đảm nhiệm chức vụ quản lý, trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 02/02/2024, bị cáo Hồ Hoàn K có Đơn kháng cáo kêu oan.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Tại phiên tòa bị cáo Hồ Hoàn K thay đổi nội dung kháng cáo, thống nhất tội danh mà Tòa án cấp sơ thẩm xét xử. Đề nghị xem xét các tình tiết giảm nhẹ mới đó

là nộp số tiền 787.427.000 đồng khắc phục hậu quả theo bản án sơ thẩm đã tuyên, gia đình bị cáo khó khăn, có công với cách mạng để xin giảm hình phạt và xin được hưởng án treo. Căn cứ cho việc kháng cáo đó là: Bị cáo là người tiếp nhận nhiệm vụ của những người đảm nhận trước đây và thực hiện theo nên không phát hiện ra sai sót. Theo Quyết định số 1279 ngày 16/5/2005 của Ủy ban nhân dân tỉnh C thì phần hoán đổi không tính, không thu là theo chủ trương của tỉnh và Trương Công L để lại nên bị cáo thực hiện tiếp nhiệm vụ này, bị cáo có hạn chế về pháp luật nên không phát hiện ra, cũng vì tin tưởng của những người tiền nhiệm mà thực hiện theo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án cấp phúc thẩm đã thực hiện đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017), những người tham gia phiên tòa cũng đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo luật định.

Về nội dung giải quyết kháng cáo của bị cáo, Kiểm sát viên xác định: Xét thấy, Cáo trạng số 69/CT-VKS-P1, ngày 20/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau đã căn cứ các Kết luận giám định, giám định bổ sung lần 1, giám định bổ sung lần 2 và kết luận các bị cáo Lê Thiện A, Trương Công L, Hồ Hoàn K, Nguyễn Việt H3, Nguyễn Quốc Đ đã gây thiệt hại cho ngân sách Nhà nước 27.411.729.000 đồng (hai mươi bảy tỷ bốn trăm mười một triệu bảy trăm hai mươi chín ngàn đồng). Tòa án cấp sơ thẩm không căn cứ các kết luận giám định mà lại tự xác định thiệt hại cho ngân sách Nhà nước và buộc bị cáo L bồi thường số tiền 1.782.562.480 đồng (một tỷ bảy trăm tám mươi hai triệu năm trăm sáu mươi hai ngàn bốn trăm tám mươi đồng); bị cáo Hồ Hoàn K chỉ bồi thường cho ngân sách Nhà nước 787.427.000 đồng (bảy trăm tám mươi bảy triệu bốn trăm hai mươi bảy ngàn đồng) là chưa có căn cứ, vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng về xác định thiệt hại do hành vi của các bị cáo gây ra. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355, Điều 358 của Bộ luật Tố tụng hình sự, hủy toàn bộ bản án sơ thẩm để xét xử lại theo đúng quy định pháp luật.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo cho rằng: Bị cáo và các bị cáo khác thực hiện theo chỉ đạo của UBND tỉnh C, chủ trương tại Văn bản 1279 ngày 16/5/2005 về việc hoán đổi đất nông nghiệp nhận nền theo tỷ lệ tương ứng nên từ đó Tòa án cấp sơ thẩm đã loại trừ thiệt hại này, mà chỉ cho rằng hành vi của các bị cáo không thu 20% việc hoán đổi đất ở các nền góc đường; trong suốt quá trình thực hiện dự án cũng không ai phát hiện ra sai sót, mặt khác do các bị cáo nhận thức pháp luật chưa đúng, áp lực từ việc nhanh chóng hoàn thành dự án dẫn đến những thiếu sót mà các bị cáo không hề có vụ lợi trong vụ án này. Tóm lại, việc hoán đổi đất không gây thiệt hại cho ngân sách Nhà nước, được UBND tỉnh C thừa nhận nên loại trừ trách nhiệm của các bị cáo làm thiệt hại; bị cáo là người kế nhiệm nên không phát hiện ra những sai phạm trước đây; Dự án mà các bị cáo được giao thực hiện không phải mục đích kinh doanh mà là tự thu, tự chi; dự án đã mang lại sự phát triển kinh tế, đổi mới của tỉnh Cà Mau; Theo Báo cáo số 3726/BTC của Bộ T6 thì số dư của dự án là 42 tỷ đồng và hơn 20ha đất sạch nên không có việc Nhà nước bị thiệt hại; gia đình bị cáo có

truyền thống cách mạng; đã khắc phục toàn bộ hậu quả, thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi vi phạm. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm án và cho bị cáo được hưởng án treo.

- Không ai đối đáp, tranh luận gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục kháng cáo: Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 02/02/2024, bị cáo Hồ Hoàn K có đơn kháng cáo. Xét đơn kháng cáo của các bị cáo làm và nộp trong thời hạn luật định nên được xét xử theo thủ tục phúc thẩm theo quy định tại các Điều 331, Điều 332, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung giải quyết yêu cầu kháng cáo của bị cáo Hồ Hoàn K:

[2.1] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Hồ Hoàn K thừa nhận những sai phạm của bị cáo gây ra cùng với lời thừa nhận hành vi vi phạm của các bị cáo khác, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã xác định được: Quá trình thực hiện Dự án Khu đô thị Đ, thành phố C, tỉnh Cà Mau giai đoạn từ năm 2005- 2019, các bị cáo Trương Công L, Hồ Hoàn K, (trong đó có Lê Thiện A, đã chết), đã không tuân thủ các quy định của pháp luật về đất đai và chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh C để thực hiện việc hoán đổi đất sai quy định. Bị cáo Nguyễn Việt H3 và Nguyễn Quốc Đ không chỉ đạo Ban Quản lý dự án khu vực và Ban Q tổng hợp nhu cầu hoán đổi đất của các hộ dân bị thu hồi đất, lập phương án thông qua Sở Xây dựng tỉnh X trình Ủy ban nhân dân tỉnh C xem xét quyết định. Công tác giải phóng mặt bằng không kiểm tra đầy đủ, nhận thức pháp luật yếu kém, dẫn đến các bị cáo Trương Công L, Hồ Hoàn K, (trong đó có Lê Thiện A, đã chết) lập biên bản và ký kết hợp đồng hoán đổi đất sai quy định, không thu thuế chuyển nhượng quyền sử dụng đất và lệ phí trước bạ khi ký các biên bản bồi thường cam kết hoán đổi đất gây thiệt hại cho ngân sách Nhà nước với số tiền rất lớn, gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng. Tòa án cấp sơ thẩm xác định các bị cáo Trương Công L, Hồ Hoàn K phạm tội "Vi phạm quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất", các bị cáo Nguyễn Việt H3 và Nguyễn Quốc Đ phạm tội "Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng" là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2.2] Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C đã trưng cầu Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh X và Cục Thuế tỉnh C giám định xác định thiệt hại và trách nhiệm của cá nhân, tổ chức liên quan đến thiệt hại xảy ra tại Dự án Khu đô thị Đ. Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh X và Cục Thuế tỉnh C đã có quyết định thành lập Tổ giám định tư pháp theo vụ, việc là đúng quy định. Người giám định tư pháp của Tổ giám định đã tiến hành giám định và Tổ giám định ban hành kết luận giám định được Sở X, Cục Thuế tỉnh C xác nhận chữ ký của các thành viên được cử tham gia giám định tập thể. Cơ quan tiến hành tố tụng căn cứ kết luận giám định để giải quyết vụ án là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2.3] Về xác định thiệt hại cho ngân sách Nhà nước:

[2.3.1] Trên cơ sở Kết quả giám định ngày 19/5/2021, giám định bổ sung vào các ngày 27/10/2022 và 30/5/2023 của Tổ giám định thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh X; Kết quả giám định ngày 27/10/2022, giám định bổ sung vào ngày 12/5/2023 của Tổ giám định thuộc Cục Thuế tỉnh C, các thiệt hại, trách nhiệm liên quan và căn cứ vi phạm được xác định như sau:

- Thiệt hại do hoán đổi đất không đúng quy định (mục 7.1 và 7.2 Kết quả giám định của Sở X) với tổng số tiền là 27.411.729.000 đồng (mục 7.1 thiệt hại 11.216.938.800 đồng; mục 7.2 thiệt hại 16.194.790.200 đồng. Trong đó, L ký 341 hợp đồng gây thiệt hại cho ngân sách Nhà nước 14.108.523.200 đồng; K ký 84 hợp đồng gây thiệt hại 13.303.205.800 đồng). Số tiền thiệt hại được xác định bằng diện tích hoán đổi nhân (x) giá đất của từng tuyến đường được UBND tỉnh quy định trừ (-) đi số tiền được bồi thường, hỗ trợ về đất. Vi phạm khoản 2 Điều 42 của Luật Đất đai năm 2003 quy định về bồi thường, tái định cư cho người có đất bị thu hồi và khoản 2 Điều 6 Nghị định 197/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ.

- Thực hiện hoán đổi đất cho 33 hộ nhận nền ở vị trí tiếp giáp 02 tuyến đường mà không thu thêm 20% tiền sử dụng đất (mục 7.3 Kết quả giám định của Sở X), thực hiện không đúng các Quyết định ban hành quy định về giá đất trên địa bàn tỉnh Cà Mau năm 2011, 2012, 2013, 2014 của Chủ tịch UBND tỉnh C: "Điều chỉnh giá đất ở các vị trí đặc biệt: Đối với thửa đất nằm ở giao lộ có 02 mặt tiền thì giá đất mặt tiền đường giá cao cộng thêm 20%". L ký 20 hợp đồng hoán đổi đất gây thiệt hại cho ngân sách Nhà nước 689.067.480 đồng. Kiểm ký 13 hợp đồng gây thiệt hại cho ngân sách Nhà nước 688.296.000 đồng. Số tiền thiệt hại được xác định bằng giá trị hợp đồng x 20%.

- Thực hiện hoán đổi đất nông nghiệp từ Khu C lấy đất ở có hạ tầng Khu A cho 03 hộ dân (hộ Võ Đắc D3 - Dư Thanh T3; hộ Nguyễn Văn L1 - Phạm Kim A1 và hộ Châu Phước H2 - Trần Thị L2) thừa diện tích 195,82m^2 (mục 7.4 Kết quả giám định của Sở X), L ký 03 hợp đồng gây thiệt hại cho ngân sách Nhà nước 408.476.000 đồng. Số tiền thiệt hại được xác định bằng diện tích hoán đổi thửa x giá đất của từng tuyến đường được UBND tỉnh quy định. Việc hoán đổi đất từ Khu C qua Khu A của 03 trường hợp đều được Chủ tịch UBND tỉnh C thống nhất cho chủ trương tại Công văn số 2613/UBND-NĐ ngày 06/6/2012 (đối với các hộ D3 - T4) và Công văn số 5184/UBND-NĐ ngày 22/10/2012, UBND tỉnh C (đối với hộ L1 - Anh và hộ H2 - Lài). Tuy nhiên, chưa thực hiện kiểm kê, đo đạc xác định diện tích đất thu hồi và tài sản bị thiệt hại, UBND thành phố C chưa có Quyết định về việc phê duyệt Phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ, tái định cư Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu C đối với 03 hộ này, UBND thành phố C cũng chưa ban hành quyết định thu hồi đất, vi phạm quy định tại Nghị định số 84/2007/NĐ-CP, Nghị định số 69/2009/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư số 14/2009/TT-BTNMT của Bộ T7. L ký hợp đồng hoán đổi đất đối với 03 hộ nói trên.

- Không thu thuế chuyển quyền sử dụng đất và lệ phí trước bạ của 50 trường hợp với tổng số tiền 46.716.660 đồng (Kết quả giám định của Cục Thuế tỉnh C, gồm 15.572.220 đồng lệ phí trước bạ và 31.144.440 đồng thuế chuyển quyền sử dụng đất, trách nhiệm thuộc về người trực tiếp ký biên bản bồi thường). Vi phạm khoản 3 Điều

6 Nghị định số 197/2004/NĐ-CP, ngày 03/12/2004 của Chính phủ và Căn cứ điểm 1.2 khoản 1 Phần 2 Thông tư số 116/2004/TT-BTC ngày 07/12/2004 của Bộ T6. Lê Thiện A ký 50 biên bản bồi thường.

[2.3.2] Cáo trạng xác định các bị cáo đã làm thiệt hại cho ngân sách Nhà nước khi được giao các chức vụ trong Ban Q, thành phố C đã gây thiệt hại cho ngân sách Nhà nước số tiền 27.411.729.000 đồng là căn cứ vào Kết luận giám định trong quá trình điều tra của cơ quan chuyên môn có thẩm quyền của tỉnh Cà Mau là đúng quy định tại Điều 205, Điều 210, Điều 211 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Từ đó đề nghị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Trương Công L, Hồ Hoàn K về tội "Vi phạm quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất" theo khoản 3 Điều 230 của Bộ luật Hình sự năm 2015; các bị cáo Nguyễn Việt H3 và Nguyễn Quốc Đ phạm tội "Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng" theo khoản 2 Điều 285 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tòa án cấp sơ thẩm nhận định tại phần [5] của bản án sơ thẩm cho rằng các bị cáo gây thiệt hại cho ngân sách Nhà nước số tiền 27.411.729.000 đồng là chưa phù hợp nên tự xác định lại bị cáo Trương Công L gây thiệt hại số tiền 1.782.562.480 đồng; bị cáo Hồ Hoàn K gây thiệt hại cho ngân sách Nhà nước số tiền 787.427.000 đồng là có sự chênh lệch rất lớn. Từ đó, áp dụng khoản 2 Điều 230 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để quyết định hình phạt đối với bị cáo Hồ Hoàn K.

[2.3.3] Theo quy định tại điểm đ, khoản 2 Điều 45 của Bộ luật Tố tụng hình sự thì Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa có những nhiệm vụ, quyền hạn: *"Quyết định trưng cầu giám định, giám định bổ sung hoặc giám định lại…"*. Điều 210 của Bộ luật Tố tụng hình sự quy định việc giám định bổ sung được tiến hành trong trường hợp nội dung kết luận giám định chưa rõ, chưa đầy đủ; khi phát sinh vấn đề mới cần phải giám định liên quan đến tình tiết của vụ án đã có kết luận giám định trước đó.

Theo hướng dẫn tại Thông tư liên tịch số: 01/2017/TTLT-VKSNDTC-TANDTC-BCA-BTP, ngày 13/12/2017 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ C, Bộ Tư pháp về quy định những trường hợp cần thiết phải trưng cầu giám định tư pháp trong giải quyết vụ án, vụ việc tham nhũng, kinh tế tại khoản 3 và 4 Điều 8 có quy định "Trường hợp trong vụ án, vụ việc về tham nhũng, kinh tế có nhiều kết luận giám định khác nhau về cùng một nội dung, trong đó đã có kết luận giám định lại trong trường hợp quy định tại Điều 212 Bộ luật Tố tụng hình sự, mà các cơ quan tiến hành tố tụng vẫn không thống nhất được về việc sử dụng kết luận giám định làm căn cứ để giải quyết vụ án, vụ việc thì cơ quan tiến hành tố tụng đang thụ lý vụ án, vụ việc báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, đánh giá, sử dụng kết luận giám định theo các tiêu chí sau đây…". Trường hợp phát sinh vấn đề vướng mắc trong việc phối hợp trưng cầu, thực hiện giám định, cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng chủ trì, phối hợp với cơ quan, tổ chức được trưng cầu, giám định và cơ quan, tổ chức liên quan để giải quyết. "Trường hợp cần thiết, cơ quan tiến hành tố tụng đang thụ lý vụ án, vụ việc phối hợp với cơ quan tiến hành tố tụng khác, tổ chức, cá nhân thực hiện giám định, chuyên gia trong lĩnh vực giám định tư pháp và tổ chức, cá nhân khác có liên quan để thống nhất làm rõ các nội dung cần

thiết phục vụ cho việc đánh giá, sử dụng kết luận giám định làm căn cứ cho việc giải quyết vụ án, vụ việc".

[2.4] Theo viện dẫn các Điều luật nêu trên. Nếu Tòa án cấp sơ thẩm cho rằng các Kết luận giám định và giám định bổ sung, giám định về thiệt hại cho ngân sách Nhà nước chưa có căn cứ thì hoặc Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa thực hiện việc trưng cầu giám định lại theo quy định tại điểm đ, khoản 2 Điều 45, Điều 210 của Bộ luật Tố tụng hình sự hoặc áp dụng Thông tư liên tịch số 01/2017/TTLT-VKSNDTC-TANDTC-BCA-BTP, ngày 13/12/2017 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ C, Bộ Tư pháp về quy định những trường hợp cần thiết phải trưng cầu giám định tư pháp trong giải quyết vụ án, vụ việc tham nhũng, kinh tế để báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, áp dụng thống nhất. Nhưng cấp sơ thẩm tự mình tính toán số tiền các bị cáo gây thiệt hại cho ngân sách Nhà nước là không chính xác, không đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật, vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, chưa đảm bảo số tiền phải truy thu lại cho ngân sách Nhà nước.

[3] Từ những phân tích trên, xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, Tòa án cấp phúc thẩm không thể khắc phục được. Vì vậy, cần phải hủy bản án sơ thẩm để giao về Tòa án cấp sơ thẩm xét xử lại cho đúng pháp luật. Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do cấp sơ thẩm vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng nên chưa xem xét kháng cáo của bị cáo Hồ Hoàn K, bị cáo chưa phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355, Điều 358 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Hủy Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2024/HS-ST ngày 19 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

Giao toàn bộ hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử lại theo đúng quy định của pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Công an tỉnh Cà Mau;
- Cục THADS tỉnh Cà Mau;
- Sở Tư pháp tỉnh Cà Mau;
- Trại tạm giam CA tỉnh Cà Mau;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VP; HSVA; NVK.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Hồ Tâm Tú